

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐT
TỈNH QUẢNG NINH
 Bản án số: 60/2022/HSST
 Ngày: 13 - 7 - 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT, TỈNH QUẢNG NINH

Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Văn Nam và ông Nguyễn Văn Bảy

Thư ký phiên tòa: bà Đặng Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tham gia phiên tòa: bà Dương Thị Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2022/TLST - HS ngày 10 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Văn H**, sinh ngày 24/11/1983, tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu XQ, phường YT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân Công ty than Uông Bí; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Phạm Thị L; vợ: Nguyễn Thu H; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo đầu thú, bị tạm giam từ ngày 05/05/2022 đến ngày 09/5/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đào Văn C**, sinh ngày 08/10/1988, tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn HM, xã Hồng Thái T, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân L và bà Phạm Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: ngày 04/9/2008 bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) ĐT xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Ngày 03/10/2014 chấp hành xong bản án. Bị cáo đầu thú, bị tạm giam từ ngày 22/4/2022 đến ngày 29/4/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Đỗ Cao C**, sinh ngày 15/9/1980, tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu XQ, phường YT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C1 (đã chết) và bà Hoàng Thị M; vợ: Vũ Thị H (đã ly hôn); con: có 02 con, con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008; tiền án,

tiền sự: không có; bị cáo bị bắt quả tang ngày 11/3/2022, bị tạm giữ, tạm giam đến ngày 15/4/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Phạm Văn V**, sinh ngày 08/6/1991, tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu Nội Hoàng Đ, phường HQ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân Công ty than Uông Bí; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M và bà Ngô Thị S; vợ: Nguyễn Thị N; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị bắt quả tang ngày 11/3/2022, bị tạm giữ, tạm giam đến ngày 14/4/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Đào Văn Tr**, sinh ngày 23/4/1980, tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn HM, xã Hồng Thái T, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị U; vợ: Phạm Thị T; con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo đầu thú, bị tạm giam từ ngày 22/4/2022 đến ngày 29/4/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày 16/01/1977, tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn HM, xã Hồng Thái T, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Đào Thị M (đã chết); vợ: Nguyễn Thị H; con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo đầu thú, bị tạm giam từ ngày 22/4/2022 đến ngày 29/4/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Đỗ Văn Th, sinh năm 1970; địa chỉ: tổ 5, khu 2, phường BC, Th phố HL, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt

+ Ông Phạm Văn M, sinh năm 1967; địa chỉ: khu Nội Hoàng Đ, phường HQ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt

- *Người làm chứng:*

+ Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1976; địa chỉ: thôn YD, xã HTĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

+ Bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1972; địa chỉ: khu TB, phường HQ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

- *Người chứng kiến:*

Ông Trịnh Xuân C, sinh năm 1970; địa chỉ: thôn TY, xã HTĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng 10 giờ đến 13 giờ 30 phút ngày 11/3/2022 Hoàng Văn H có gọi điện thoại di động lần lượt cho Phạm Văn V, Đào Văn C, Đào Văn Tr, Đỗ Cao C và đối tượng tên Th (chưa xác định được lai lịch, địa chỉ), rủ đến tập trung tại nhà Nguyễn Văn Đ ở thôn HM, xã Hồng Thái T, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh để đi đánh bạc thì mọi người đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Đỗ Cao C đi xe taxi (không rõ biển số xe) đến nhà Đ, lúc này H, V, Đào Văn C, Đ, Tr và Th đã có mặt ở đó. Sau đó cả 07(bảy) người cùng lên xe taxi do Đỗ Cao C vừa thuê đi đến rồi di chuyển theo Quốc lộ 18 về hướng phường Mạo Khê. Khi đến khu TB, phường HQ, thị xã ĐT thì Đỗ Cao C bảo Tr xuống xe để vào quán tạp hóa của bà Hoàng Thị Thu mua 02(hai) bộ bài tú lơ khơ. Khi Tr lên xe thì H bảo người điều khiển xe taxi quay đầu xe chuyển hướng đi về Th phố Uông Bí, trên đường đi H bảo đi mượn bát, đĩa để lên đồi cây đánh bạc thì Đỗ Cao C đồng ý, khi đi đến khu vực thôn YD, xã HTĐ, thị xã ĐT, Đỗ Cao C xuống xe vào quán bia của bà Nguyễn Thị Đ để hỏi mượn 02(hai) chiếc bát, 01(một) chiếc đĩa bằng sứ và 01(một) chiếc kéo bằng kim loại mang ra đưa cho Tr cầm để trên xe. Sau đó mọi người tiếp tục đi vào khu vực đồi cây thuộc thôn TY, xã HTĐ, thị xã ĐT và xuống xe đi bộ đến một khoảng đất trống bằng phẳng rồi ngồi đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa, thắng thua bằng tiền. Tại đây, Đào Văn C dùng kéo cắt 04 (bốn) quân vị từ những bộ bài tú lơ khơ mà Tr mua trước đó. Sau đó mọi người thống nhất để Đỗ Cao C là người xóc cái.

Các bị cáo thống nhất đánh bạc theo cách thức sau: cho 04 (bốn) quân vị vào đĩa, úp bát sứ lên trên sau đó xóc nhiều lần và đặt xuống chiếu bạc rồi mọi người chơi đặt tiền cược vào các cửa “chẵn” hay “lẻ”, mức đặt cược thấp nhất là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và không giới hạn mức tối đa. Người chơi ngoài đặt cược với người cầm xóc cái còn có thể đặt cược thêm với nhau bên ngoài. Quy ước là “chẵn” khi có 02 (hai) quân vị hoặc cả 04 (bốn) quân vị cùng một màu, còn “lẻ” là khi có 01 (một) quân vị khác màu với 03(ba) quân vị còn lại. Sau khi mở bát nếu kết quả là chẵn hoặc lẻ đúng như đã đặt thì người đặt cược thắng, được nhận lại tiền cược và được người cầm xóc cái trả thêm số tiền bằng số tiền đặt cược, ngược lại nếu người đặt cược thua thì mất số tiền đã đặt cược cho người cầm xóc cái.

Trước khi tham gia đánh bạc các bị cáo lần lượt bỏ ra số tiền để dùng vào việc đánh bạc như sau: Đỗ Cao C 11.000.000đ (mười một triệu đồng), Phạm Văn V 10.000.000đ (mười triệu đồng), Đào Văn Tr 5.000.000đ (năm triệu đồng), Hoàng Văn H 4.000.000đ (bốn triệu đồng), Đào Văn C và Nguyễn Văn Đ mỗi người có 2.000.000đ (hai triệu đồng). Tổng là 34.000.000đ (ba mươi tư triệu đồng).

Khi các bị cáo đánh bạc từ khoảng 15 giờ đến 16 giờ cùng ngày thì bị Công an thị xã ĐT phát hiện, bắt quả tang Đỗ Cao C và Phạm Văn V. Vật chứng thu tại nơi đánh bạc (chiếu bạc) 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng); 02 (hai) chiếc bát; 01(một) chiếc đĩa sứ; 04(bốn) quân vị hình tròn và 01(một) chiếc kéo bằng kim loại. Ngoài ra còn thu trong người Đỗ Cao C 4.910.000đ (bốn triệu chín trăm mười nghìn đồng) và 01(một) điện thoại di động Iphone 13 Promax; của V 01(một) ví giả da, bên trong ví có 20.740.000đ (hai mươi triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) và 01(một) điện thoại di động Iphone X.

Còn các bị cáo và đối tượng Th đã cầm theo tiền đang dùng để đánh bạc bỏ chạy và trốn khỏi địa phương, cụ thể: Đào Văn C 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm

ng nghìn đồng); Đ 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng); Tr 3.000.000đ (ba triệu đồng) và H 2.200.000 (hai triệu hai trăm nghìn đồng). Riêng đối tượng Th chưa xác định được số tiền cầm bỏ chạy. Đến ngày 22/4 và 05/5/2022 lần lượt Đào Văn C, Tr, Đ, H ra đầu thú và bị tạm giam, đồng thời các bị cáo này đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền đánh bạc đã cầm khi bỏ chạy. Tổng là 13.200.000đ (mười ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên các bị cáo Hoàng Văn H, Đào Văn C, Đỗ Cao C, Phạm Văn V, Đào Văn Tr và Nguyễn Văn Đ đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra:

Bị cáo Hoàng Văn H khai: sáng ngày 11/3/2022, bị cáo có gọi điện thoại rủ các bị cáo Đào Văn C, Đỗ Cao C, Phạm Văn V, Đào Văn Tr, Nguyễn Văn Đ và một người thanh niên tên Th (bị cáo không biết rõ địa chỉ, chỉ liên lạc với Th qua số điện thoại) đến nhà Đ rồi tìm địa điểm đánh bạc. Khoảng 14 giờ cùng ngày, mọi người tập trung tại nhà Đ thì Đỗ Cao C đi taxi đến, mọi người cùng lên xe di chuyển lên hướng Mạo Khê. Trên đường đi Tr xuống mua hai bộ bài tú lơ khơ, bị cáo bảo Đỗ Cao C mượn đĩa, bát và kéo để cắt quân vị bài từ các quân bài tú lơ khơ. Bị cáo mang theo 4.000.000đ (bốn triệu đồng) đi đánh bạc và khi bỏ chạy khỏi hiện trường đã cầm theo số tiền 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng). Bị cáo và Th có mối quan hệ xã hội với nhau, chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại. Ngoài ra, bị cáo không có thông tin gì của Th.

Bị cáo Đỗ Cao C khai: sau khi H gọi điện rủ đi đánh bạc, bị cáo đã mang theo 11.000.000đ (mười một triệu đồng) để đánh bạc và gần 5.000.000đ (năm triệu đồng) để chi tiêu cá nhân. Bị cáo ra đường bắt chiếc xe taxi 07 (bảy) chỗ màu đen đến nhà Đ. Đến nơi bị cáo thấy tất cả mọi người đã ở đó và cùng lên xe bị cáo thuê đi về hướng phường Mạo Khê. Trên đường đi bị cáo bảo Tr xuống xe mua hai bộ bài tú lơ khơ khác nhau. Sau đó, H bảo bị cáo xuống mượn bát, đĩa và kéo để cắt quân vị đánh bạc nên khi đến thôn YD, bị cáo đã xuống quán “Ngọc Uyên quán” để mượn 01 (một) chiếc đĩa bằng sứ màu trắng, 02 (hai) chiếc bát con bằng sứ màu trắng và 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại cán bọc nhựa màu đỏ của đưa cho Tr để xuống dưới xe. Bị cáo nói với chủ quán mượn một lúc có việc rồi sẽ mang trả. Khi chơi bạc với hình thức xóc đĩa, bị cáo là người xóc cái đầu tiên. Đến 16 giờ thì cả nhóm bị lực lượng công an phát hiện. H, Tr, Th, C, Đ cầm tiền bỏ chạy. Bị cáo và V bị lực lượng công an giữ lại, thu giữ toàn bộ vật chứng. Bị cáo bị thu giữ số tiền 4.910.000đ (bốn triệu chín trăm mười nghìn đồng) là tiền bị cáo mang theo tiêu xài cá nhân, không có ý định dùng để đánh bạc và chiếc điện thoại Iphone 13 Promax (chiếc điện thoại bị cáo mượn của anh Tr bị cáo dùng để liên lạc do bị cáo không có điện thoại dùng). Bị cáo mong Hội đồng xét xử trả lại số tiền trên cho bị cáo và trả lại điện thoại cho anh Tr bị cáo.

Bị cáo Đào Văn C khai: sau khi H gọi điện cho bị cáo rủ đi đánh bạc, bị cáo đồng ý và gọi cho V nói về việc H rủ đi đánh bạc, đồng thời hỏi V đã được H gọi chưa thì V bảo H đã gọi. Bị cáo là người dùng kéo và hai bộ bài tú lơ khơ để cắt bốn quân vị hình tròn. Khi đi đánh bạc bị cáo bỏ ra 2.000.000đ (hai triệu đồng) và cầm theo số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) bỏ trốn. Sau khi chấp

hành xong bản án về địa phương, bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn V khai: sau khi Đào Văn C gọi điện cho bị cáo hỏi về việc H rủ đi đánh bạc, bị cáo đi taxi đón C đến nhà Đ. Bị cáo bỏ ra 2.000.000đ (hai triệu đồng) đi đánh bạc, khi bỏ chạy cầm theo 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Bị cáo bị thu giữ 01 (một) chiếc ví, bên trong có 20.740.000đ (hai mươi triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng), trong đó 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) là tiền bố bị cáo đưa để mua ti vi và 740.000đ (bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) là tiền bị cáo để tiêu xài cá nhân, không liên quan đến hành vi đánh bạc; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng. Bị cáo mong Hội đồng xét xử trả lại số tiền trên cho bị cáo và gia đình.

Bị cáo Đào Văn Tr khai: khi đang trên xe tìm địa điểm đánh bạc, Đỗ Cao C bảo bị cáo xuống mua hai bộ bài tú lơ khơ khác nhau để dùng cất quân vị bài. Bị cáo dùng 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) là tiền cá nhân của bị cáo để mua bài. Khi đi đánh bạc, bị cáo mang theo 5.000.000đ (năm triệu đồng) và cầm theo 3.000.000đ (ba triệu đồng) bỏ trốn.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ khai: khoảng 12 giờ trưa ngày 11/3/2022, H đi xe taxi đến nhà bị cáo rủ bị cáo đi đánh bạc, bị cáo đồng ý. Một lúc sau, mọi người đến tập trung tại nhà bị cáo và lên xe taxi của Đỗ Cao C đi đến địa điểm đánh bạc. Bị cáo mang theo 2.000.000đ (hai triệu đồng) đi đánh bạc, khi bỏ chạy cầm theo 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn M có lời khai: tối ngày 10/3/2022, ông có đưa con Tr ông là Phạm Văn V sống cùng nhà với ông số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để V mua hộ cho ông chiếc tivi, do chiếc tivi ông đang dùng bị hỏng không xem được. Khi ông đưa tiền V nhận và cho vào ví. Tuy nhiên, đến nay ông vẫn chưa nhận được tivi, do số tiền ông đưa V đang bị tạm giữ liên quan đến hành vi đánh bạc của V. Quan điểm của ông muốn Hội đồng xét xử trả lại số tiền trên cho ông vì đây là tiền ông lao động, tích góp mà có.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Văn Th có lời khai: anh là anh Tr ruột của bị cáo Đỗ Văn C. Ngày 02/01/2022, anh có mua 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xám, đã qua sử dụng tại cửa hàng điện thoại AT – T, địa chỉ số 82 khu Vĩnh Thông, phường Mạo Khê, thị xã ĐT với giá 25.900.000đ, theo hóa đơn thanh toán có số IMEI là 40813. Sau đó, anh có cho em Tr của anh mượn để sử dụng. Do anh em ruột trong nhà nên không lập giấy tờ. Do ngày 11/3/2022, C có mang chiếc điện thoại và bị bắt giữ vì có hành vi đánh bạc, nên cơ quan công an đã thu giữ chiếc điện thoại trên. Quan điểm của anh muốn Hội đồng xét xử trả lại chiếc điện thoại C mượn của anh, vì đó là tài sản riêng anh tích góp mua được.

Người làm chứng bà Hoàng Thị Thu vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra: khoảng hơn 14 giờ ngày 11/3/2022, bà đang ở quán bán hàng tạp hóa của gia đình thì có một người thanh niên vào quán hỏi mua hai bộ bài tú lơ khơ. Bà đưa cho người thanh niên hai bộ bài có màu khác nhau thì người thanh niên đồng ý và thanh toán cho bà số tiền 20.000đ (hai mươi nghìn đồng). Bà

không biết người thanh niên đó mua bộ bài để làm gì vì bà bán theo yêu cầu của khách.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra: khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/3/2022 bà đang ở quán thì C vào mượn 02 (hai) chiếc bát; 01(một) chiếc đĩa sứ và 01(một) chiếc kéo bằng kim loại với lý do có việc cần dùng. Do C đến quán bà ăn vài lần nên có quen biết, bà đồng ý cho C mượn, C tự vào trong bếp lấy. Bà không biết C mượn đồ nhà bà để phục vụ cho việc đánh bạc.

Người làm chứng ông Trịnh Xuân C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra: vào hồi 16 giờ ngày 11/3/2022, ông đang ở nhà thì được lực lượng công an mời chứng kiến việc bắt quả tang một số đối tượng có hành vi đánh bạc tại khu vực đồi thuộc thôn TY, xã HTĐ, thị xã ĐT. Sau khi lực lượng công an tiếp cận các đối tượng thì một số đã vơ theo tiền trên mặt đất bỏ chạy, còn hai người bị bắt giữ, khai tên Đỗ Cao C và Phạm Văn V. Lực lượng công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 61/CT- VKS - ĐT ngày 09 - 6 - 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố các bị cáo Hoàng Văn H, Đào Văn C, Đỗ Cao C, Phạm Văn V, Đào Văn Tr và Nguyễn Văn Đ về tội: “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các Điều 17, 38, 58, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 18 tháng đến 21 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng, về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các Điều 17, 38, 58, các điểm s (áp dụng thêm điểm i đối với bị cáo Đỗ Cao C) khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt các bị cáo Đỗ Cao C và bị cáo Đào Văn C, mỗi bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các Điều 17, 38, 58, các điểm i, s khoản 1 (áp dụng thêm khoản 2 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Đào Văn Tr) Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt các bị cáo Phạm Văn V, Đào Văn Tr và Nguyễn Văn Đ, mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, về tội “Đánh bạc”.

- *Hình phạt bổ sung:* áp dụng khoản 3 Điều 321; khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo H, C, Đỗ C mỗi bị cáo từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; các bị cáo V, Đ, Tr mỗi bị cáo từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

2. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền sử dụng để đánh bạc 25.700.000đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc bát, 01 chiếc đĩa sứ, 01 chiếc kéo, 04 quân vị.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone

X

- Trả lại các bị cáo Đỗ C số tiền 4.910.000 đồng; bị cáo V 740.000 đồng và 01 ví giả da.

- Trả lại anh Đỗ Văn Th 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax; trả lại ông Phạm Văn M số tiền 20.000.000đồng.

Các bị cáo khác không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã ĐT, lập hồi 16 giờ 15 phút ngày 11/3/2022; biên bản xác định hiện trường do Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã ĐT, lập hồi 09 giờ 25 phút ngày 17/3/2022 tại thôn TY, xã HTĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, với vật chứng thu giữ của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 16 giờ ngày 11/3/2022 tại thôn TY, xã HTĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, Hoàng Văn H, Đào Văn C, Đỗ Cao C, Phạm Văn V, Đào Văn Tr và Nguyễn Văn Đ có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi “Xóc đĩa”, thắng thua bằng tiền, với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 34.000.000 (ba mươi tư triệu đồng), thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo Hoàng Văn H, Đào Văn C, Đỗ Cao C, Phạm Văn V, Đào Văn Tr và Nguyễn Văn Đ đã phạm tội: “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều

321 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, sát phạt nhau được thua bằng tiền bất hợp pháp làm gây thiệt hại về kinh tế của chính bản thân và gia đình các bị cáo, làm ảnh hưởng xấu đến đời sống sinh hoạt trong nhân dân. Vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.2] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Hoàng Văn H là người khởi xướng việc đánh bạc, mặc dù chỉ bỏ ra 4.000.000đ để đánh bạc nhưng bị cáo trực tiếp gọi điện cho các bị cáo khác rủ đi đánh bạc, tìm địa điểm để đánh bạc nên giữ vai trò cao nhất. Tiếp đến, bị cáo Đỗ Cao C là người thực hành tích cực nhất, bỏ ra 11.000.000đ đánh bạc, trực tiếp mượn bát, đĩa và kéo là công cụ phục vụ cho việc đánh bạc, là người thuê xe taxi chở các bị cáo đi đánh bạc và là người xóc cái. Bị cáo Đào Văn C bỏ ra 2.000.000đ đánh bạc, dùng kéo cắt các quân vị để đánh bạc. Bị cáo Phạm Văn V bỏ ra 10.000.000đ đánh bạc, gọi điện và đến đón Đào Văn C đi đánh bạc. Bị cáo Đào Văn Tr bỏ ra 5.000.000đ đánh bạc và là người trực tiếp bỏ tiền ra mua 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ phục vụ đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Văn Đ bỏ ra 2.000.000đ đánh bạc nhưng các bị cáo tập trung tại nhà Đ để đi đánh bạc nên V, Tr và Đ có vai trò sau cùng trong vụ án.

[3.3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: các bị cáo Hoàng Văn H, Đỗ Cao C, Phạm Văn V, Đào Văn Tr và Nguyễn Văn Đ không có tiền án, tiền sự; bị cáo Đào Văn C ngày 04/9/2008 bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) ĐT xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, ngày 03/10/2014 chấp hành xong bản án.

- Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn H, Đào Văn C, Đỗ Cao C, Phạm Văn V, Đào Văn Tr và Nguyễn Văn Đ đều Th khản khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; riêng các bị cáo H, Đỗ Cao C, V, Tr, Đ còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo H, Đào Văn C, Tr, Đ đã tự nguyện ra đầu thú; bị cáo Đỗ Cao C có mẹ đẻ là bà Hoàng Thị M được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo Đào Văn C có bố đẻ là ông Đào Xuân L được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, gia đình có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo Hoàng Văn H có ông nội Hoàng Văn Ú được tặng thưởng H chương kháng chiến hạng ba, bố vợ là ông Nguyễn Huy L là thương binh, được tặng thưởng H chương kháng chiến hạng ba nên các bị cáo Hoàng Văn H, Đào Văn C,

Đỗ Cao C, Đào Văn Tr và Nguyễn Văn Đ được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo cũng như những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt. Riêng đối với bị cáo Đào Văn C mặc dù đã từng bị kết án, tuy nhiên đến nay đã được xóa án tích, quá trình sinh sống tại địa phương chấp hành tốt các quy định pháp luật. Căn cứ quy định tại các Điều 1, Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thấy không cần thiết phải cách ly xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý giáo dục để các bị cáo có điều kiện sửa chữa sai lầm, trở Th người có ích cho xã hội, cũng đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3.4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 35, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3.5] Về tình tiết khác trong vụ án:

Đối với người tên Th có hành vi cùng tham gia đánh bạc với 06 (sáu) bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ và con người cụ thể, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với người lái xe taxi chở các bị cáo đi đánh bạc không xác định được lai lịch địa chỉ; bà Nguyễn Thị Đ là người cho bị cáo Đỗ Cao C mượn bát, đĩa, kéo và bà Hoàng Thị Thu bán cho Đào Văn Tr 02 bộ tú lơ khơ, nhưng những người này không biết các bị cáo sử dụng đồ vật này làm công cụ, phương tiện để đánh bạc, nên không đề cập xử lý.

[4] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) thu tại chiếu bạc và 13.200.000đ (mười ba triệu hai trăm nghìn đồng) các bị cáo cầm trên tay khi bỏ chạy là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc; 01 (một) điện thoại di động của bị cáo V là công cụ các bị cáo liên lạc đi đánh bạc cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước;

- 02 (hai) chiếc bát; 01(một) chiếc đĩa sứ; 04(bốn) quân vị được cắt từ lá bài tú lơ khơ và 01(một) chiếc kéo bằng kim loại là công cụ các bị cáo dùng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- Số tiền 4.910.000đ (bốn triệu chín trăm mười nghìn đồng) thu giữ trên người bị cáo Đỗ Cao C; 01(một) ví giả da, bên trong ví có 20.740.000đ (hai mươi triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) thu giữ trên người bị cáo Phạm Văn V, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo và ông Phạm Văn M.

- 01 (một) chiếc điện thoại bị cáo Đỗ Cao C mượn của anh Đỗ Văn Th, là tài sản riêng của anh Th cần trả lại cho anh Th

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt Hoàng Văn H 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13 tháng 7 năm 2022).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Đào Văn C phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt Đào Văn C 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13 tháng 7 năm 2022).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Đỗ Cao C phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt Đỗ Cao C 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13 tháng 7 năm 2022).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn V phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt Phạm Văn V 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13 tháng 7 năm 2022).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Đào Văn Tr phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt Đào Văn Tr 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13 tháng 7 năm 2022).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt Nguyễn Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13 tháng 7 năm 2022).

Giao các bị cáo Hoàng Văn H, Đỗ Cao C cho Ủy ban nhân dân phường YT, thị xã ĐT giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường YT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Giao các bị cáo Đào Văn C, Đào Văn Tr và Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Hồng Thái T, thị xã ĐT giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường xã Hồng Thái T, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Giao bị cáo Phạm Văn V cho Ủy ban nhân dân phường HQ, thị xã ĐT giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy

ban nhân dân phường HQ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: căn cứ khoản 3 Điều 35, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự:

Phạt tiền các bị cáo Hoàng Văn H, Đào Văn C và Đỗ Cao C mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

Phạt tiền các bị cáo Phạm Văn V, Đào Văn Tr và Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo 8.000.000đ (tám triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) chiếc bát; 01(một) chiếc đĩa sứ; 04(bốn) quân vị được cắt từ lá bài tứ lơ khơ và 01(một) chiếc kéo bằng kim loại

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng của Phạm Văn V

Trả lại anh Đỗ Văn Th 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xám; trả lại Phạm Văn V 01 (một) ví màu đen.

(Tình trạng vật chứng, tài sản như biên bản giao nhận vật chứng số 88 ngày 10 tháng 6 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐT).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 25.700.000đ (hai mươi lăm triệu bảy trăm nghìn đồng) đựng trong các gói niêm phong số 232 theo phiếu nhập kho ngày 18/4/2022 và các gói niêm phong số 235, 236, 237, 238 theo phiếu nhập kho ngày 20/5/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT với Kho bạc Nhà nước thị xã ĐT;

- Trả lại: ông Phạm Văn M số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và bị cáo Phạm Văn V số tiền 740.000đ (bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) đựng trong gói niêm phong số 233 theo phiếu nhập kho ngày 18/4/2022; trả lại bị cáo Đỗ Cao C số tiền 4.910.000đ (bốn triệu chín trăm mười nghìn đồng) đựng trong gói niêm phong số 234 theo phiếu nhập kho ngày 18/4/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT với Kho bạc Nhà nước thị xã ĐT

* Về xử lý biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” theo các quyết định về việc bảo lĩnh số 11, 12, 13, 14, 15, 16 ngày 10/6/2022 và biện pháp ngăn chặn “Tạm hoãn xuất cảnh” theo các quyết định về việc tạm hoãn xuất cảnh số 120, 121, 122, 123, 124, 125 ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã ĐT đối với các bị cáo Hoàng Văn H, Đào Văn C, Đỗ Cao C, Phạm Văn V, Đào Văn Tr và Nguyễn Văn Đ kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Hoàng Văn H, Đào Văn C, Đỗ Cao C, Phạm Văn V, Đào Văn Tr và Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐT;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã ĐT;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thị xã ĐT;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS Thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Trần Thị Như Quỳnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trần Thị Như Quỳnh****Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐT;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã ĐT;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thị xã ĐT;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS Thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trần Thị Như Quỳnh**

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Như Quỳnh

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐT;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã ĐT;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thị xã ĐT;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS Thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Như Quỳnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Như Quỳnh

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐôngTriều;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã ĐôngTriều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thị xã ĐT;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an Thị xã ĐT;
- Chi cục THA DS Thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- TTG Công an tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Như Quỳnh

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thị xã ĐT;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an Thị xã ĐT;
- Chi cục THA DS Thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- TTG Công an tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Như Quỳnh

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thị xã ĐT;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an Thị xã ĐT;
- Chi cục THA DS Thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- TTG Công an tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Như Quỳnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Trung Lưu Xuân Giới

Trần Thị Như Quỳnh